TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05/8/2022, Giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn U, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 002088005205; Cấp ngày 28/9/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an cấp; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh H;

- Bị đơn: Chị Mương Thị H, Sinh năm: 1994; Căn cước công dân số: 002194007416, cấp ngày 03/10/2021; Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội bộ công an cấp; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 6 Điều 19 Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nông Văn U và chị Mương Thị H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn U và chị Mương Thị H nhất trí thuận tình ly hôn;

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, thống nhất Anh Nông Văn U tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh U đã nộp theo biên lai thu số: 0002271, ngày 05/8/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.Trả lại cho Anh Nông Văn U 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền dự phí chênh lệch;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hồng Tường